

| | | | | | |
|--|------------------------------------|-------------------------------------|---|--|---------------------------------------|
| VNINDEX 1,281.73 +1.11% | HNX 245.58 +1.13% | UPCOM 95.62 +0.79% | DOW JONES 38,852.86 -0.55% | NIKKEI 225 38,855.37 -0.11% | DAX 18,677.87 -0.52% |
|--|------------------------------------|-------------------------------------|---|--|---------------------------------------|

Biểu đồ VNINDEX



Phân tích thị trường và chiến lược

“Hấp thụ áp lực”

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +14.05 điểm (+1.11%) lên mức 1281.73 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 22.06 nghìn tỷ đồng, tăng +25.5% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +14.87 điểm (+1.16%) lên mức 1299.75 điểm với 27 mã tăng, 1 mã giảm và 2 mã tham chiếu.

VN-Index mở Gap tăng với lực cầu xuất hiện mạnh mẽ ngay đầu phiên. Lực mua chủ động tăng vọt ở cuối phiên khiến thị trường ngả trong sắc xanh, hầu hết các nhóm ngành đều có điểm số tích cực. Các nhóm tăng dẫn đầu gồm CNTT (+3.22%), Du lịch (+3.12%), Bảo hiểm (+2.54%), Hàng & dịch vụ công nghiệp (+2.12%). Tỷ trọng dòng tiền tập trung lớn ở nhóm VNMIID với điểm số tăng cao nhất +1.69%. Một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật trong phiên: HVN, SZC, HDG, LPB dư trần, CTD (+5.47%), ORS (+5.3%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (+1.11%), HNX-Index (+1.13%), UPCOM-Index (+0.79%), VN30 (+1.16%), HNX30 (+1.34%), VNMIID (+1.69%), VNSML (+1.34%), VNDIAMOND (+1.19%), VNFINLEAD (+0.87%), VNCOND (+1.84%), VNCONS (+1.75%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm FPT (+1.34 điểm), LPB (+1.07 điểm), HVN (+1.01 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm CTG (-0.26 điểm), LGC (-0.17 điểm), VCF (-0.03 điểm).

Khối ngoại bán ròng -1150.14 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng bao gồm CTG (-464.7 tỷ), VNM (-123.87 tỷ), HPG (-93.74 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm FPT (+112.51 tỷ), LPB (+39.87 tỷ), POW (+24.7 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trên biểu đồ ngày, VN-Index tiếp đà tăng của phiên trước, chinh phục MA10 ngày tiến lên vùng kháng cự 1281 điểm. Thanh khoản cải thiện hơn so với phiên trước với lực mua chủ động chiếm ưu thế mặc dù trong phiên vẫn xuất hiện lực bán lớn. Hiện tại chỉ số đang vận động trong vùng đi ngang 1260 – 1284 điểm. Đà tăng hầu hết đến từ nhóm VNMIID và một số cổ phiếu nhóm VN30, tuy nhiên khối ngoại tăng bán ròng với -1150 tỷ đồng, tập trung lớn ở CTG (-464.7 tỷ, chiếm 40.4% tổng giá trị bán ròng).

Trên các biểu đồ khung nhỏ, đường giá kiểm định vùng giá 1281 điểm lần thứ 3 liên tiếp và chưa chinh phục được mốc kháng cự này. Khối lượng bán ghi nhận cao hơn khối lượng mua trong khi các chỉ báo kỹ thuật như Stoch, RSI, MACD đều chuyển sang trạng thái hồi phục cho thấy lực tăng của VN-Index chưa đủ bền vững.

Xét về xu hướng trong khung giao dịch ngắn hạn, VN-Index đang vận động tại vùng đỉnh cũ 1260 – 1284 điểm với các phiên tăng giảm đan xen. Thị trường hồi phục ngắn hạn tuy nhiên vẫn chưa vượt được mốc kháng cự 1284 điểm do đà tăng không được sự ủng hộ tuyệt đối từ khối ngoại và tổ chức trong nước. Do đó, chỉ số cần chinh phục vùng kháng cự này mới có thể bước sang xu hướng mới. Trong nhịp hồi phục này, tín hiệu rủi ro sẽ xuất hiện rõ ràng nếu VN-Index đánh mất mốc hỗ trợ 1240 điểm, đánh dấu nhịp hồi phục này sẽ kết thúc. Mốc hỗ trợ ngắn hạn của nhịp điều chỉnh này ở vùng 1187 – 1173 điểm.

Hỗ trợ trung hạn của thị trường tại mốc 1080 - 1130 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Đà tăng tiếp tục lan tỏa khắp thị trường, tuy nhiên VN-Index vẫn chưa bút phá được mốc 1284 điểm. Nếu đánh mất mốc hỗ trợ 1240 điểm, thị trường sẽ quay trở lại xu hướng điều chỉnh, nhà đầu tư nên đặt mốc quản trị rủi ro của vị thế giao dịch ngắn hạn theo VN-Index với mốc xác nhận này.

Trong kịch bản thị trường tiếp tục đi ngang tại vùng đỉnh cũ 1260 – 1284 điểm, nhà đầu tư tuân thủ kỷ luật giao dịch. Các vị thế trung hạn chỉ nên nâng tỷ trọng danh mục tại các nhịp tích lũy của cổ phiếu hoặc phiên bút phá của vùng tích lũy.

Thị trường trải qua đợt hồi phục từ 1166 điểm tới vùng kháng cự 1284 điểm. Mốc hỗ trợ gần nhất của nhịp phục hồi này tại 1240 +/- điểm.
Hỗ trợ của xu hướng tăng trên biểu đồ ngày của VN-Index tại mốc: 1187 - 1173 điểm.
Hỗ trợ xu hướng tăng trên biểu đồ tuần của VN-Index tại mốc: 1080 - 1130 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Bản tin Tiêu điểm ngành (24/05/2024)
- Báo cáo cập nhật ĐHCĐ 2024 - POW
- Báo cáo cập nhật ĐHCĐ 2024 - VTP

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Trung - Nhật - Hàn ra tuyên bố chung, nhất trí đẩy nhanh đàm phán FTA
- Lợi nhuận công nghiệp Trung Quốc tăng trưởng trở lại trong tháng 4
- ECB sẵn sàng cắt giảm lãi suất

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Duyệt khung giá trần nhiệt điện tua bin khí sử dụng LNG gần 2.600 đồng/kWh
- SGT góp 65 tỷ lập công ty liên kết làm dự án công viên nghĩa trang
- Xuất khẩu tôm sang EU phục hồi sau hai tháng giảm sâu

Lịch sự kiện đáng chú ý

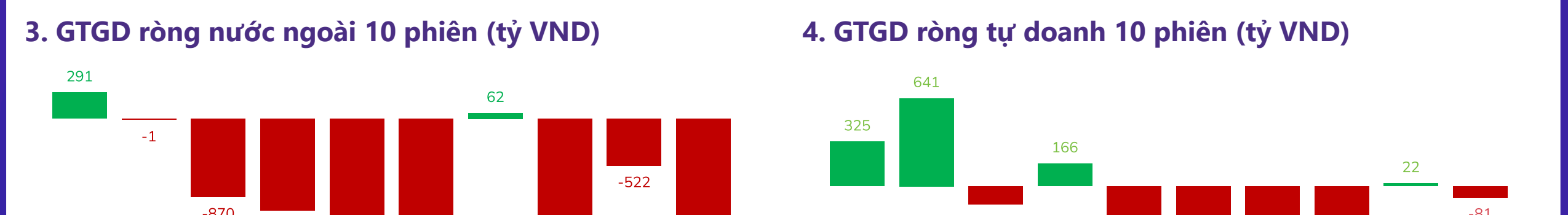
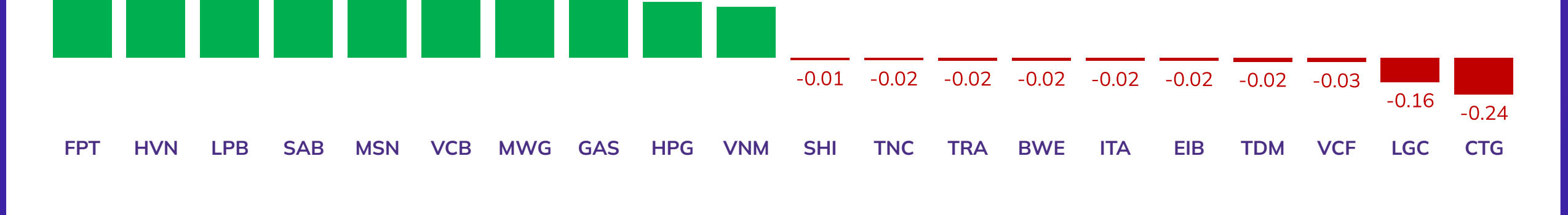
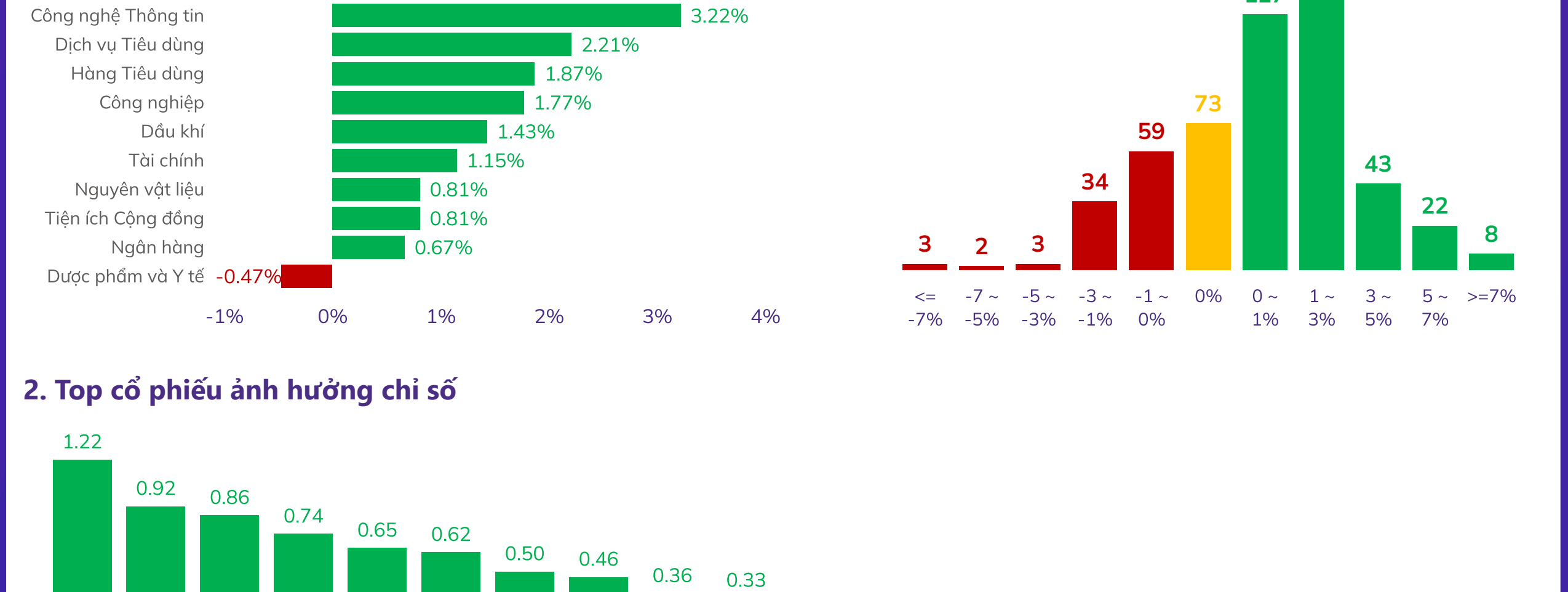
- 29/05/2024: Công bố số liệu kinh tế tháng 5
- 30/05/2024: Công bố số điều chỉnh GDP

| Chỉ số thị trường Việt Nam | 28/05/2024 | (+/-) 1 phiên | (+/-) 7 phiên | (+/-) 30 phiên |
|----------------------------|------------|---------------|---------------|----------------|
| VNINDEX | 1,281.73 | 1.11% | 0.32% | 1.87% |
| VNINDEX GTGD (Tỷ VND) | 22,037.54 | 25.51% | -20.24% | 33.48% |
| HNX | 245.58 | 1.13% | 1.24% | 2.72% |
| HNX GTGD (Tỷ VND) | 1,835.28 | 31.40% | -13.45% | 4.65% |
| Upcom | 95.62 | 0.79% | 2.23% | 5.17% |
| Upcom GTGD (Tỷ VND) | 1,386.07 | 27.76% | 8.02% | 195.49% |
| P/E VNIndex (x) | 14.39 | 1.12% | 0.98% | -1.84% |
| P/B VNIndex (x) | 1.78 | 1.14% | 0.00% | -1.66% |

| TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE | | | | | | |
|--|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------|
| Top cổ phiếu Bluechip | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
| 1 | SAB 4.27% | CTG -0.62% | BVH 10.98% | VJC -4.36% | FPT 19.23% | NVL -18.31% |
| 2 | FPT 3.16% | POW -2.17% | POW 9.69% | VPB -3.99% | PLX 18.93% | PDR -10.33% |
| 3 | POW 2.89% | PLX -2.17% | PLX 9.34% | VIC -3.53% | MWG 17.59% | VHM -9.51% |
| 4 | MSN 2.72% | GAS -1.58% | GAS 7.76% | CTG -3.45% | BVH 13.39% | BID -7.36% |
| 5 | MWG 2.50% | GVR -5.34% | GVR 5.95% | TPB -3.25% | GVR 11.60% | VIC -6.73% |
| Top cổ phiếu Mid cap | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
| 1 | HVN 6.96% | LGC -6.57% | PSH 23.95% | VND -5.99% | HVN 62.05% | DIG -15.61% |
| 2 | SZC 6.95% | TRA -2.17% | HVN 22.27% | CRE -5.72% | PSH 40.55% | HHV -13.00% |
| 3 | LPB 6.82% | VCF -2.16% | BMI 10.84% | VSC -5.36% | LPB 36.89% | DXG -12.73% |
| 4 | APH 6.60% | ITA -1.58% | LPB 8.91% | VTP -5.14% | APH 31.09% | CRE -9.33% |
| 5 | PSH 6.24% | CRE -1.34% | ACG 8.21% | DIG -4.13% | BIC 21.21% | KHG -6.99% |
| Top cổ phiếu Small cap | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
| 1 | CSM 6.99% | TNC -6.96% | FDC 22.22% | DRH -11.20% | VOS 46.02% | DRH -27.37% |
| 2 | ASP 6.93% | PAC -5.91% | FAC 21.48% | CIG -18.00% | PAC 33.62% | FRS -23.01% |
| 3 | HDG 6.90% | LEC -5.83% | LSS 19.27% | AAT -9.13% | TV2 29.81% | DAG -19.50% |
| 4 | CCL 6.80% | SVI -5.74% | TV2 17.69% | TDH -8.15% | BFC 29.24% | CLW -19.13% |
| 5 | TV2 6.80% | DRH -5.34% | CCL 16.86% | SRF -7.29% | CMG 29.11% | TCT -17.28% |

| TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA | | | | |
|---|------------|---------------|---------------|----------------|
| | 28/05/2024 | (+/-) 1 phiên | (+/-) 7 phiên | (+/-) 30 phiên |
| TTCK Toàn cầu | | | | |
| DAX | 18,677.87 | -0.52% | -0.49% | 5.13% |
| Dow Jones | 38,852.86 | -0.55% | -2.88% | 2.79% |
| FTSE 100 | 8,254.18 | -0.76% | -1.97% | 3.62% |
| Nikkei 225 | 38,855.37 | -0.11% | -0.55% | -1.69% |
| S&P 500 | 5,306.04 | 0.02% | 0.05% | 5.04% |
| Tỷ giá | | | | |
| USD/VND | 25,445.00 | -0.08% | -0.01% | 2.00% |
| USD/JPY | 156.84 | -0.04% | 0.79% | 1.38% |
| GBP/USD | 1.28 | 0.79% | 0.79% | 3.23% |
| EUR/USD | 1.09 | 0.93% | 0.00% | 2.83% |
| Năng lượng | | | | |
| Dầu thô Brent | 84.63 | 2.15% | 1.10% | -2.85% |
| Khí tự nhiên | 2.84 | 13.60% | 3.27% | 42.71% |
| Than | 142.00 | -0.91% | -0.14% | 1.79% |
| Kim loại và vật liệu xây dựng | | | | |
| Thép cuộn cán nóng | 780.00 | 2.49% | 0.26% | -4.29% |
| Bạc | 32.05 | 1.33% | 0.85% | 13.57% |
| Gỗ | 533.03 | 0.94% | 1.04% | 2.50% |
| Đồng | 4.87 | 0.83% | -4.13% | 12.21% |
| Vàng | 2,359.50 | 0.30% | -2.75% | -0.35% |
| Quặng sắt | 117.66 | 0.11% | 0.69% | 10.95% |
| Thép | 3,538.00 | -1.03% | -0.48% | 2.85% |
| Nông nghiệp | | | | |
| Cà phê | 229.52 | 5.18% | 10.87% | -4.49% |
| Đường | 18.71 | 1.46% | 0.21% | -5.89% |
| Cao su | 174.80 | 0.34% | 3.25% | 7.50% |
| Lợn hơi | 93.75 | -0.56% | -2.85% | -0.61% |
| Lúa mì | 702.75 | -1.72% | 2.03% | 27.25% |

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 28/05/2024



| 5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên | | | 6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên | | |
|--|------------------------|------------|--------------------------------------|------------------------|------------|
| Top 5 mua | GTGD ròng (triệu đồng) | KLGD (CP) | Top 5 mua | GTGD ròng (triệu đồng) | KLGD (CP) |
| FPT | 13,247 | 838,903 | CTG | 10,022 | 1,274,240 |
| LPB | 39,871 | 1,040,455 | DBC | 29,780 | 4,600 |
| POW | 24,672 | 1,395,200 | HVN | 26,770 | 1,100,000 |
| MBS | 23,835 | 703,942 | HAH | 24,685 | 589,831 |
| STB | 23,445 | 816,695 | FUESSVFL | 22,411 | 1,091,000 |
| Top 5 bán | GTGD ròng (triệu đồng) | KLGD (CP) | Top 5 bán | GTGD ròng (triệu đồng) | KLGD (CP) |
| VIC | -53,300 | -1,190,850 | FPT | -1,200,000 | -249,000 |
| MSN | -58,100 | -784,220 | GAS | -1,100,000 | -270,000 |
| HPG | -9,200 | -3,243,000 | PC1 | -1,000,000 | -4,000,000 |
| VNM | -1,100,000 | -1,861,900 | VCB | -1,000,000 | -401,000 |
| CTG | -1,100,000 | -1,100,000 | VPB | -1,000,000 | -1,100,000 |

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Giải thưởng

BEST STOCK TRADING APP

ABS INVEST

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)

Trải nghiệm ngay ABS Invest tại đây